

Số: 37.../CV-DL1

Gia Lai, ngày 10 tháng 4 năm 2019

V/v Giải trình LNST Năm 2018 thay đổi
trên 10% so với Năm 2017 và chênh lệch
trước và sau kiểm toán trên 5%

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2018 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC; Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 năm 2018

Công ty xin giải trình lợi nhuận sau thuế năm 2018 thay đổi so với năm 2017 và lợi nhuận sau thuế chênh lệch trước và sau kiểm toán như sau:

A. Giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh thay đổi từ 10% trở lên năm 2018 so với năm 2017:

I. Giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước trên BCTC riêng lẻ:

Chỉ tiêu	Số liệu kiểm toán		Chênh lệch	%	
	Năm 2018	Năm 2017			Tăng/ giảm
	(1)	(2)			(3)=(1)-(2) (4)=(3)/(2)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	28.225.630.782	16.456.539.193	11.769.091.589	71,5%	
Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.753.727.778	4.134.658.885	1.619.068.893	39,2%	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22.471.903.004	12.321.880.308	10.150.022.696	82,4%	

Quá trình sản xuất năm 2018 so với năm 2017 cơ sở tăng doanh thu và lợi nhuận

- Lưu lượng khách các tuyến tương đối, doanh thu kỳ này giảm 29,1% so với cùng kỳ năm trước
- Cơ cấu giá vốn hàng bán chiếm trong doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ kỳ này chiếm 56%, cùng kỳ năm trước chiếm 42 %
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 628,5% so với cùng kỳ năm trước
- Chi phí tài chính về lãi vay giảm 45,7 % so với cùng kỳ năm trước
- Chi phí bán hàng tăng 0,7 % so với cùng kỳ năm trước
- Chi phí quản lý giảm 3,8% so với cùng kỳ năm trước

Chi phí tăng so với cùng kỳ năm trước, cơ cấu chi phí kỳ này chiếm trong doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ như chi phí bán hàng kỳ này chiếm 5,7 %, kỳ trước chiếm 4% . Chi phí quản lý kỳ này chiếm 14,2%, kỳ trước chiếm 10,5 %.

II. Giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước trên BCTC hợp nhất :

Chỉ tiêu	Số liệu kiểm toán		Chênh lệch	%
	Năm 2018	Năm 2017		
	(1)	(2)		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	25.339.704.203	20.453.211.322	4.886.492.881	23,9%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	6.667.628.874	5.709.529.898	958.098.976	16,8%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	18.672.075.329	15.003.753.442	3.668.321.887	24,4%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	18.114.365.216	14.795.127.375	3.319.237.841	22,4%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	557.710.113	208.626.067	349.084.046	167,3%

Quá trình sản xuất năm 2018 so với năm 2017 cơ sở tăng doanh thu và lợi nhuận

- Doanh thu tăng , doanh thu kỳ này giảm 20,9% so với cùng kỳ năm trước
- Cơ cấu giá vốn hàng bán chiếm trong doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ kỳ này chiếm 93,6%, cùng kỳ năm trước chiếm 92,5 %
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 429% so với cùng kỳ năm trước
- Chi phí tài chính tăng 471,1 % so với cùng kỳ năm trước
- Chi phí bán hàng tăng 1,2 % so với cùng kỳ năm trước
- Chi phí quản lý tăng 99,5% so với cùng kỳ năm trước

Chi phí tăng so với cùng kỳ năm trước, cơ cấu chi phí kỳ này chiếm trong doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ như chi phí bán hàng kỳ này chiếm 0,7 %, kỳ trước chiếm 0,5 % . Chi phí quản lý kỳ này chiếm 4,9% , kỳ trước chiếm 1,9 %.

B. Giải trình số liệu BCTC năm 2018 có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên:

I. Các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán riêng:

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH
Phải thu ngắn hạn khác	136	4.724.096.294	2.804.578.894	1.919.517.400
Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	153	0	2.629.386.425	(2.629.386.425)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	1.066.708.914.205	1.067.418.783.230	(709.869.025)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.202.785.334	5.344.759.139	(141.973.805)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	45.829.668.804	46.397.564.024	(567.895.220)
<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421 a</i>	<i>23.925.661.020</i>	<i>23.925.661.020</i>	<i>0</i>
<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421 b</i>	<i>21.904.007.784</i>	<i>22.471.903.004</i>	<i>(567.895.220)</i>
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	1.066.708.914.205	1.067.418.783.230	(709.869.025)

1. Phải thu ngắn hạn khác giảm: 1.919.517.400 VNĐ do ghi nhận sai tính chất chi phí liên quan đến các khoản phải trả tiền thuê đất trên BCTC tự lập và dẫn đến tiền thuế và các khoản khác phải thu nhà nước tăng 2.629.386.425 đồng .

2. Lợi nhuận tăng là do ghi nhận sai chi phí giá vốn trên BCTC tự lập
Các điều chỉnh khác có ảnh hưởng không đáng kể.

II. Các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh riêng:

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH
Giá vốn hàng bán	11	12.047.838.230	11.337.969.205	709.869.025
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	27.515.761.757	28.225.630.782	(709.869.025)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.611.753.973	5.753.727.778	(141.973.805)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	21.904.007.784	22.471.903.004	(567.895.220)

Lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 709.869.025 VNĐ là do ghi nhận chi phí giá vốn sai trên báo cáo tự lập dẫn đến lợi nhuận kế toán trước thuế , thuế thu nhập doanh nghiệp và lợi nhuận sau thuế tăng theo.

Các điều chỉnh khác có ảnh hưởng không đáng kể.

III. Các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất:

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	55.141.000.000	42.062.000.000	13.079.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	78.088.404.611	76.190.751.110	1.897.653.501
Hàng tồn kho	141	512.750.516.038	515.037.073.913	(2.286.557.875)
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	28.560.360.363	10.874.468.521	17.685.891.842
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	153	50.388.647	2.629.386.425	(2.578.997.778)
Phải thu về cho vay dài hạn	215	502.383.516.223	517.703.516.223	(15.320.000.000)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	2.400.924.706.785	2.388.413.324.936	12.511.381.849
Phải trả người bán ngắn hạn	311	39.421.808.927	42.726.099.032	(3.304.290.105)
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	9.297.242.552	223.631.917.571	(214.334.675.019)
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	5.932.255.152	6.170.477.714	(238.222.562)
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	23.026.073.980	23.254.248.820	(228.174.840)
Phải trả ngắn hạn khác	319	19.422.084.238	29.638.281.875	(10.216.197.637)
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	222.549.090.909	427.354.518.182	(204.805.427.273)
Người mua trả tiền trước dài hạn	332	313.647.336.247	71.657.462.519	241.989.873.728
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	393.880.154.284	189.422.454.284	204.457.700.000
LNST chưa phân phối kỳ này	421b	17.327.042.498	18.123.893.969	(796.851.471)
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	14.920.727.106	14.933.080.078	(12.352.972)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	2.400.924.706.785	2.388.413.324.936	12.511.381.849

1. Phải thu về cho vay ngắn hạn chênh lệch 13.079.000.000 VNĐ là do Công ty TNHH Phú Thành Gia Pleiku và Công ty Cổ phần Đầu tư – Xây dựng vạn Gia Long - Công ty con ghi nhầm tài khoản phải thu về cho vay ngắn hạn sang phải thu về cho vay dài hạn trên BCTC tự lập và khoản phải thu khác nên phải thu về cho vay dài hạn chênh lệch 15.320.000.000 VNĐ.

2. Hàng tồn kho chênh lệch 2.286.557.875 VNĐ là do Công ty Cổ phần Đầu tư – Xây dựng vạn Gia Long - Công ty con ghi nhầm thuế giá trị gia tăng được khấu trừ trên BCTC tự lập

3. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ chênh lệch 17.685.891.842 VNĐ là do Công ty Cổ phần Đầu tư – Xây dựng vạn Gia Long - Công ty con ghi sai số thuế được khấu trừ trên BCTC tự lập;

4. Phải trả người bán ngắn hạn chênh lệch tăng 3.304.290.105 VNĐ, người mua trả tiền trước ngắn hạn chênh lệch tăng 214.334.675.019 VNĐ, người mua trả tiền trước dài hạn chênh lệch giảm 241.989.873.728 VNĐ, phải trả ngắn hạn khác chênh lệch tăng 10.216.197.637 VNĐ là do Công ty Cổ phần Đầu tư – Xây dựng vạn Gia Long - Công ty con ghi nhầm tài khoản phải trả ngắn hạn, người mua trả tiền trước ngắn hạn sang tài khoản người mua trả tiền trước dài hạn trên BCTC tự lập;

5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn chênh lệch 204.805.427.273 VNĐ là do Công ty Cổ phần Đầu tư – Xây dựng vạn Gia Long - Công ty con ghi nhầm tài khoản Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn sang tài khoản Vay và nợ thuê tài chính dài hạn trên BCTC tự lập;

6. Các điều chỉnh khác ảnh hưởng không đáng kể.

IV. Các chỉ tiêu trên bảng báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất:

	MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH
Giá vốn hàng bán	11	173.425.109.239	172.715.240.214	709.869.025
Doanh thu hoạt động tài chính	21	60.776.787.675	62.943.319.689	(2.166.532.014)
Chi phí tài chính	22	15.695.452.649	16.954.494.622	(1.259.041.973)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	9.500.954.906	9.040.976.847	459.978.059
Chi phí khác	32	22.628.599.734	23.708.748.869	(1.080.149.135)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	24.342.516.212	25.339.704.203	(997.187.991)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.473.353.958	6.667.628.874	(194.274.916)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	17.869.162.254	18.672.075.329	(802.913.075)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	61	17.327.042.498	18.114.365.216	(787.322.718)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	542.119.756	557.710.113	(15.590.357)

1. Giá vốn hàng bán giảm 709.869.025 VNĐ do Công ty mẹ ghi nhận sai chi phí trên báo cáo tài chính tự lập;

2. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 2.166.532.014 VNĐ, Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 459.978.059 VNĐ, chi phí khác tăng 1.080.149.135 VNĐ là do Công ty Cổ phần Đầu tư – Xây dựng vạn Gia Long - Công ty con ghi sai nhận thiếu doanh thu và sai chi phí tài chính, chi phí quản lý, chi phí khác trên BCTC tự lập, nên tổng lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 997.187.991 VNĐ, Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tăng 194.274.916 VNĐ, Lợi nhuận sau thuế TNDN tăng theo

802.913.075 VNĐ và lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ tăng 787.322.718 VNĐ, lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát tăng 15.590.357 VNĐ .

3. Các điều chỉnh khác ảnh hưởng không đáng kể.

Trên đây là giải trình cho các chênh lệch trọng yếu của BCTC đã kiểm toán so với số liệu trước kiểm toán của Công ty về nội dung liên quan đến báo cáo tài chính riêng lẻ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 .

Trân trọng kính chào !

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu KT

**CTCP ĐTPT DV CTCC
ĐỨC LONG GIA LAI**



Giám đốc

Nguyễn Tường Cột